

Bản án số: 448/2019/HS-PT
Ngày 21 - 6 - 2019

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử Ph thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Mai Văn Quang

Các Thẩm phán: Ông Phạm Năng Thành

Ông Nguyễn Ngọc Huân

- Thư ký phiên toà: Ông Nguyễn Công Huy - Thư ký Tòa án
nhân dân thành phố Hà Nội

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội tham gia phiên toà:

Bà Nguyễn mai Chi - Kiểm sát viên

Ngày 21 tháng 6 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội, mở phiên tòa công khai xét xử Ph thẩm vụ án hình sự thụ lý số 261/2019/HSPT ngày 22 tháng 4 năm 2019 đối với bị cáo Hà Thị Hồng Ph do có kháng cáo của bị cáo đối với bản án hình sự sơ thẩm số 22/2019/HSST ngày 7/3/2019 của Tòa án nhân dân quận T, thành phố Hà Nội.

Bị cáo có kháng cáo: Hà Thị Hồng Ph, sinh năm 1959 tại Phú Thọ; nơi đăng ký nhân khẩu thường trú Số 9, ngách 88, Ngõ T, phường Th, quận Đống Đa, Hà Nội; Chỗ ở hiện nay Căn hộ chung cư số 2210A, Tòa nhà hỗn hợp HH2 – Khu đô thị mới hai bên đường L, xã A, huyện Đ, thành phố Hà Nội; nghề nghiệp nghỉ hưu; trình độ văn hóa 10/10; dân tộc Kinh; giới tính nữ; tôn giáo không; quốc tịch Việt Nam; con ông Hà Xuân Tr (đã chết) và bà Phùng Thị Kim L (đã chết); chồng Nguyễn Tiến H và có hai con (con lớn sinh năm 1987, con nhỏ sinh năm 1990); tiền án, tiền sự không; bị bắt ngày 16/11/2017 đến ngày 06/02/2018 thay đổi biện

pháp ngăn chặn, hiện đang áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú; có mặt tại phiên tòa.

Người bị hại không kháng cáo: Anh Thái Phát Đ, sinh năm 1982; nơi đăng ký nhân khẩu thường trú: Số 31, ngõ 4, Vạn Ph, phường Kim Mã, quận Ba Đình, Hà Nội; nơi cư trú: Số 27, ngõ 299 Thụy Khuê, quận T, Hà Nội; vắng mặt do không triệu tập.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án không kháng cáo: Anh Đỗ Q, sinh năm 1987; nơi đăng ký nhân khẩu thường trú Phòng 3, nhà C, tổ 10B, đường TH, phường Tr, quận Đ, Hà Nội; nơi cư trú: Phòng 0614, tòa N03b, số 87, phường M, quận H, Hà Nội; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo bản Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân quận T và Bản án hình sự sơ thẩm của Tòa án nhân quận T thì nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng tháng 4 năm 2014 thông qua bạn bè, anh Thái Phát Đ có quen Hà Thị Hồng Ph, quá trình quen Ph giới thiệu với anh Đ hiện Ph đang công tác tại Đài truyền hình Việt Nam, quen biết nhiều lãnh đạo các phòng, thuộc công an thành phố Hà Nội vì vậy có khả năng xin việc cho ai có nhu cầu làm việc trong ngành công an. Do anh Đ có nhu cầu chuyển công tác sang ngành công an nên đã đặt vấn đề nhờ Ph xin vào làm việc tại Công an thành phố Hà Nội, Ph đồng ý và yêu cầu anh Đ đưa số tiền 400.000.000đồng cho Ph để lo việc và hẹn anh Đ đến đầu tháng 8/2014 Công an thành phố Hà Nội sẽ tuyển dụng anh Đ. Anh Đ tin lời hứa của Ph, ngày 10/5/2014 tại nơi ở của Ph (số 32, ngõ 172/55 Âu Cơ, Tứ Liên, Tây Hồ, Hà Nội), anh Đ đã đưa cho Ph số tiền 400.000.000đồng, khi giao tiền anh Đ viết một tờ giấy nhận tiền với nội dung: *“Tôi là Thái Phát Đ hôm nay ngày 10/05/2014 tôi có giao cho cô Hà Thị Hồng Ph số tiền là 400.000.000đ (bốn trăm triệu đồng) để lo cho tôi vào công an trong tháng 8 năm 2014”*, Ph đã ký, ghi rõ họ tên vào tờ giấy nhận tiền này.

Đến tháng 8/2014, anh Đ không thấy công an Công an thành phố Hà Nội tuyển dụng mình nên đã tìm Ph để hỏi sự việc, Ph có hứa hẹn sẽ xin được cho anh Đ vào ngành công an. Đến đầu năm 2015 do chờ lâu nên anh Đ tiếp tục đến nhà và gọi điện thoại cho Ph yêu cầu Ph trả lại số tiền trên. Ph đã trả cho anh Đ được 150.000.000đồng, số tiền còn lại Ph vẫn chưa trả và cố tình lẩn tránh.

Ngày 08/02/2017 anh Đ đến Công an quận T tố cáo việc bị Ph chiếm đoạt số tiền như trên.

Tại cơ quan điều tra Ph thừa nhận có nhận của anh Đ số tiền 400.000.000 đồng vào ngày 10/5/2014, Ph khai đó là tiền Ph vay để kinh doanh. Do làm ăn thua lỗ Ph mới trả cho anh Đ được 150.000.000đồng.

Ngày 16/6/2017 cơ quan cảnh sát điều tra Công an quận T đã ra quyết định trưng cầu giám định chữ ký, chữ viết của Hà Thị Hồng Ph trong giấy nhận tiền ngày 10/5/2014 tại Viện khoa học hình sự Bộ công an.

Tại bản kết luận giám định số 3434/C54-P5 ngày 28/7/2017 của Viện khoa học hình sự Bộ công an đã kết luận: *Chữ ký, chữ viết dưới mục “Người nhận” trên tài liệu cần giám định ký hiệu A so với chữ ký, chữ viết của Hà Thị Hồng Ph trên các tài liệu mẫu so sánh ký hiệu M do cùng một người ký, viết ra.*

Quá trình điều tra đã xác minh được Hà Thị Hồng Ph không có bất cứ một hoạt động kinh doanh nào, sau khi chiếm đoạt được tiền của anh Đ, Ph không nhờ ai xin việc cho anh Đ vào ngành công an, số tiền chiếm đoạt được Ph đã chi tiêu cá nhân hết.

Quá trình điều tra, Hà Thị Hồng Ph và đại diện gia đình đã tự nguyện giao nộp số tiền 250.000.000 đồng để khắc phục hậu quả cho anh Đ (trong đó của Ph 120.000.000đồng, của Đỗ Q 130.000.000đồng). Ngày 18/5/2018, Cơ quan Công an quận T, Hà Nội đã xử lý vật chứng trao trả 250.000.000 đồng cho anh Đ, anh Đ đã nhận lại tài sản và không có đề nghị gì thêm về dân sự.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 22/2019/HSST ngày 7/3/2019 của Tòa án nhân dân quậnT, thành phố Hà Nội đã xét xử:

Tuyên bố bị cáo Hà Thị Hồng Ph phạm tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”

Áp dụng điểm a khoản 3 Điều 174, điểm b, s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015.

Xử phạt bị cáo Hà Thị Hồng Ph 07 (bảy) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án, được trừ thời hạn bị tạm giam từ ngày 16/11/2017 đến ngày 06/02/2018.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn quyết định về xử lý vật chứng; án phí và quyền kháng cáo của những người tham gia tố tụng theo quy định của pháp luật.

Ngày 18/3/2019, bị cáo Hà Thị Hồng Ph có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

Bị cáo giữ nguyên yêu cầu kháng cáo, thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét khoan hồng giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội phát biểu quan điểm về việc giải quyết vụ án: Căn cứ lời khai của bị cáo; lời khai của người bị hại, lời khai của những người liên quan và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án có đủ cơ sở kết luận Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo quy định tại điểm a khoản 3 Điều 174 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật. Xét kháng cáo của bị cáo thấy: Sau khi phạm tội bị cáo đã khắc phục hậu quả trả toàn bộ số tiền chiếm đoạt cho bị hại; thái độ khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; nhân thân chưa có tiền án, tiền sự; tại cấp Ph thẩm, bị cáo xuất trình tài liệu mới, theo đó bố, mẹ, chồng là người có công với cách mạng được thưởng huy chương, bằng khen; hiện bị cáo đã lớn tuổi, sức khỏe yếu. Căn cứ vào tính chất, mức độ phạm tội, nhân thân, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, xét thấy mức án 7 năm tù mà Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt đối với bị cáo là có phần nghiêm khắc. Do vậy, có cơ sở chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo. Từ phân tích trên, căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355; điểm c khoản 1 Điều 357 Bộ luật tố tụng hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử chấp

nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo, sửa bản án sơ thẩm, xử phạt bị cáo mức án từ 5 năm 6 tháng đến 6 năm tù.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

Về tố tụng:

Kháng cáo của bị cáo trong hạn luật định nên hợp lệ được chấp nhận xem xét theo thủ tục Ph thẩm.

Về nội dung: Căn cứ lời khai của bị cáo; lời khai của người bị hại, lời khai của những người liên quan và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, có đủ cơ sở kết luận: Hà Thị Hồng Ph không có khả năng xin việc cho anh Thái Phát Đ nhưng bị cáo đã dùng thủ đoạn gian dối, tự giới thiệu với anh Đ là đang công tác tại Đài truyền hình Việt Nam, có quen biết với nhiều lãnh đạo các phòng thuộc Công an thành phố Hà Nội và có khả năng xin việc cho ai có nhu cầu vào làm việc trong ngành công an. Do tin tưởng Ph, ngày 10/5/2014 tại số nhà 32, ngõ 172/55 Âu Cơ, Tứ Liên, Tây Hồ, Hà Nội, anh Đ đã giao cho Ph 400.000.000 đồng để nhờ Ph xin cho anh Đ sẽ làm việc tại Công an thành phố Hà Nội vào tháng 8/2014. Tuy nhiên, sau khi nhận tiền của anh Đ, bị cáo Ph không thực hiện như đã cam kết mà chiếm đoạt số tiền trên của anh Đ để chi tiêu cá nhân. Với hành vi trên, Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo quy định tại điểm a khoản 3 Điều 174 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật.

Xét kháng cáo của bị cáo thấy, hành vi phạm tội của bị cáo đã trực tiếp xâm phạm quyền sở hữu tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự trị an và ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự trị an trên địa bàn Thủ đô. Bị cáo là người có đủ năng lực nhận thức và điều khiển hành vi, biết rõ việc dùng thủ đoạn gian dối để chiếm đoạt tài sản của người khác là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý phạm tội. Bản thân bị cáo không có khả năng xin việc được cho anh Thái Phát Đ nhưng lại đưa ra thông tin không có thật để anh Đ tin tưởng và giao tiền cho bị

cáo xin việc hộ. Sau khi nhận tiền của anh Đ, bị cáo đã không thực hiện cam kết và chiếm đoạt tiền của anh Đ. Hành vi nêu trên của bị cáo cần phải áp dụng hình phạt tù có thời hạn và xử phạt bị cáo mức án đủ để răn đe, giáo dục bị cáo và phòng ngừa tội phạm chung. Tuy nhiên, khi quyết định cũng cần xem xét cho bị cáo các tình tiết sau đây để giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo: Sau khi phạm tội, bị cáo đã bồi thường khắc phục xong toàn bộ số tiền chiếm đoạt của người bị hại; thái độ khai báo thành khẩn, tại phiên tòa Ph thẩm, bị cáo đã thật sự ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; nhân thân chưa có tiền án, tiền sự. Tại cấp Ph thẩm, bị cáo xuất trình tình tiết mới, theo đó gia đình bị cáo có bố, mẹ và chồng là người có công với cách mạng được thưởng huy chương, bằng khen; hoàn cảnh gia đình khó khăn, bản thân đã lớn tuổi, sức khỏe yếu. Đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo quy định tại các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2019. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Do bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự và không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nên có thể áp dụng Điều 54 Bộ luật hình sự năm 2015 để xét xử đối với bị cáo. Căn cứ vào tính chất, mức độ phạm tội, nhân thân, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, xét thấy mức án 7 năm tù mà Tòa án cấp sơ thẩm xét xử đối với bị cáo là có phần nghiêm khắc. Do đó, có căn cứ để chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo.

Về án phí: Bị cáo được chấp nhận kháng cáo nên không phải chịu án phí hình sự Ph thẩm.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ khi hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lý trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355; điểm c khoản 1 Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự,

Chấp nhận kháng cáo của bị cáo, xử:

Áp dụng điểm a khoản 3 Điều 174, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54; Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015.

Xử phạt bị cáo Hà Thị Hồng Ph 4 (bốn) năm tù về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt đầu thi hành án, được trừ thời gian bị cáo đã bị tạm giam từ ngày 16/11/2017 đến ngày 06/02/2018.

2. Về án phí: Áp dụng Điều 99 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 Pháp lệnh số 10/2009/UBTVQH 12 ngày 27/02/2009 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về Án phí, Lệ phí Tòa án; Nghị quyết 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội qui định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Hà Thị Hồng Ph không phải chịu án phí hình sự Ph thẩm.

3. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án hình sự Ph thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày 21/6/2019.

Nơi nhận:

- VKS nhân dân thành phố Hà Nội
- VKSND quận T, HN
- Công an quận T, HN
- TAND quận T, HN
- Chi cục THADS quận T, HN
- Bị cáo;
- Người bị hại;
- Lưu HSV A; VP;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PH THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Mai Văn Quang